

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc ban hành chương trình đào tạo (điều chỉnh)

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 510/QĐ-XHNV ngày 05 ngày 03 tháng 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 3636/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4555/QĐ-ĐHQGHN ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy định về mở ngành và điều chỉnh chương trình đào tạo tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 1144/HD-ĐHQGHN ngày 03 tháng 04 năm 2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc Điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1855/QĐ-ĐHQGHN ngày 30 tháng 05 năm 2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc Ủy quyền kí điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo tại Đại học Quốc gia Hà Nội (năm 2023);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Văn học, mã số ngành: 8229030

**Điều 2.** Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Văn học ban hành kèm theo Quyết định này được áp dụng cho học viên từ khóa tuyển sinh năm 2022 của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

**Điều 3.** Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng khoa Văn học và các đơn vị có liên quan chịu

trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- ĐHQGHN (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**GS.TS Hoàng Anh Tuấn**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

ĐỊNH HƯỚNG: NGHIÊN CỨU  
NGÀNH: VĂN HỌC  
MÃ SỐ: 8229030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2906/QĐ-XHNV ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn)*

### PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

**- Tên ngành đào tạo:**

+ Tên tiếng Việt: Văn học

+ Tên tiếng Anh: Literature

**- Mã số ngành đào tạo: 8229030**

**- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt**

**- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ**

**- Thời gian đào tạo: 02 năm**

**- Tên văn bằng sau tốt nghiệp:**

+ Tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Văn học

+ Tiếng Anh: The Degree of Master in Literature

#### 2. Mục tiêu của chương trình đào tạo:

##### 2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo có định hướng nghiên cứu, nhằm đào tạo đội ngũ nhân lực trình độ cao ở bậc thạc sĩ có kiến thức sâu rộng về nghiên cứu văn học với các hướng nghiên cứu là văn học Việt Nam, văn học nước ngoài, văn học dân gian, lý luận văn học; có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn - khoa học và tổ chức các hoạt động nghề nghiệp có liên quan đến chuyên môn văn học để đáp ứng được năng lực theo học Tiến sĩ ngành văn học và đáp ứng được yêu cầu công việc tại các trường phổ thông, cao đẳng, đại học, các viện nghiên cứu, các nhà xuất bản,

các cơ quan báo chí-truyền thông, các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, dự án trong lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể**

Chương trình đào tạo được thiết kế để đào tạo đội ngũ người học ở trình độ thạc sĩ có:

+ Năng lực hệ thống hóa các kiến thức sâu rộng về nghiên cứu văn học với các hướng nghiên cứu về văn học Việt Nam, văn học nước ngoài, văn học dân gian, lý luận văn học;

+ Năng lực truyền đạt, thảo luận, làm chủ tri thức chuyên môn và tổ chức các hoạt động nghề nghiệp liên quan đến chuyên môn văn học;

+ Năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

## **3. Thông tin tuyển sinh**

**3.1. Hình thức thức tuyển sinh:** Xét tuyển theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội.

### **3.2. Đối tượng tuyển sinh**

#### **3.2.1. Yêu cầu về văn bằng**

Đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên), yêu cầu hạng tốt nghiệp từ loại Khá trở lên hoặc có công bố khoa học (sách, giáo trình, bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc các báo cáo đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành) liên quan đến lĩnh vực học tập, nghiên cứu. Trường hợp thí sinh phải học bổ sung kiến thức thì cần hoàn thành trước khi đăng ký xét tuyển.

Văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

#### **3.2.2. Yêu cầu về ngoại ngữ**

- Có năng lực ngoại ngữ đúng với yêu cầu của chương trình đào tạo từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ như sau:

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Đại học Quốc gia Hà Nội cấp trong

thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ ngoại ngữ đến ngày đăng ký dự thi thạc sĩ được cấp bởi các cơ sở được Bộ Giáo dục và Đại học Quốc gia Hà Nội chấp nhận.

- Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của chương trình đào tạo (nếu có).

### **3.2.3. Yêu cầu khác**

- Có lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Có đủ sức khỏe để học tập.
- Đáp ứng các yêu cầu khác của Đại học Quốc gia Hà Nội.

## **3.3. Danh mục ngành và học phần bổ sung kiến thức**

### **3.3.1. Danh mục ngành phù hợp**

- Ngành phù hợp 1: Văn học, Sư phạm ngữ văn.
- Ngành phù hợp 2:
  - + Các ngành thuộc nhóm ngành Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài;
  - + Các ngành: Văn hóa học; Ngôn ngữ học; Triết học; Tôn giáo học; Lịch sử, Quản lý văn hóa; Hán Nôm; Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam; Sáng tác văn học; Việt Nam học, Châu Á học; Đông phương học; Trung Quốc học; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Đông Nam Á học; Lý luận, lịch sử và phê bình sân khấu; Biên kịch sân khấu; Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh, truyền hình; Biên kịch điện ảnh, truyền hình; Báo chí; Truyền thông đại chúng; Truyền thông quốc tế; Quan hệ công chúng.

- Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập Hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo và xác định các học phần bổ sung tương ứng (nếu cần), đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành; báo cáo Đại học Quốc gia Hà Nội trước khi tuyển sinh và chịu trách nhiệm về việc đánh giá chuyên môn này.

### 3.3.2. Danh mục học phần bổ sung kiến thức

TT	Học phần	Số tín chỉ
1	Dẫn luận văn học	3
2	Tác phẩm và loại thể văn học	4
3	Văn học Việt Nam thế kỷ 10-17	3
4	Văn học Việt Nam thế kỷ 18-19	3
5	Văn học Việt Nam từ 1900 đến 1945	3
6	Văn học Việt Nam từ 1945 đến nay	3
<b>Tổng</b>		<b>19</b>

### 3.4. Dự kiến quy mô tuyển sinh

- Theo chỉ tiêu được Đại học Quốc gia Hà Nội cấp hàng năm (dự kiến từ 25-30 học viên/năm).

- Kế hoạch tuyển sinh chi tiết được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh, hướng dẫn tuyển sinh sau đại học hàng năm của Đại học Quốc gia Hà Nội và đề án tuyển sinh của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn được Đại học Quốc gia phê duyệt (nếu có).

## PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

- **PLO 1:** Phân tích thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác – Lênin vào nhận thức và nghiên cứu các vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn và hoạt động thực tiễn của người học.

- **PLO 2:** Hệ thống hóa được các kiến thức nền tảng trong nghiên cứu văn học theo các hệ vấn đề về bản sắc văn hóa và văn hóa Việt Nam trong lịch sử giao lưu, phát triển của văn học và hệ thống lý luận, phương pháp nghiên cứu văn học cơ bản để ứng dụng vào thực tiễn văn học và thực tiễn xã hội.

- **PLO 3:** Xác định và hệ thống hóa được những nội dung nghiên cứu thuộc các hướng nghiên cứu chuyên sâu, bao gồm:

+ Hướng chuyên sâu Văn học Việt Nam: Xác định được các nội dung nghiên cứu thuộc hướng nghiên cứu chuyên sâu văn học Việt Nam như phân tích được các hiện tượng của văn học Việt Nam từ trung đại đến hiện đại, bao gồm vấn đề chuyên sâu về các thể loại, loại hình tác giả, thi pháp, đặc trưng thẩm mỹ của văn học Việt Nam... theo các quy

luật vận động ở từng giai đoạn trong lịch sử văn học; khảo sát và lý giải được những hiện tượng, vấn đề của nền văn học Việt Nam trong mối quan hệ so sánh với văn học dân gian và các nền văn học trên thế giới; hệ thống hoá được các phương pháp nghiên cứu có tính đặc thù trong nghiên cứu văn học Việt Nam;

+ Hướng chuyên sâu Văn học nước ngoài: Xác định được các nội dung nghiên cứu thuộc hướng nghiên cứu chuyên sâu văn học nước ngoài như phân tích được các hiện tượng của văn học thế giới (bao gồm các tác giả, nhóm tác giả, khuynh hướng, trào lưu, trường phái, các vấn đề liên quan tới thế giới nghệ thuật của tác phẩm...) trong quá khứ cũng như trong hiện tại; khảo sát và lý giải được những hiện tượng, vấn đề trong các nền văn học nước ngoài khác nhau; so sánh được các nền văn học của các quốc gia, dân tộc trên thế giới với văn học Việt Nam theo các tiêu chí lý luận của quy luật vận động văn học;

+ Hướng chuyên sâu Lý luận văn học: Xác định được các nội dung nghiên cứu thuộc hướng nghiên cứu chuyên sâu lý luận văn học như nghiên cứu chuyên sâu về các hiện tượng của văn học (bao gồm các tác giả, nhóm tác giả, khuynh hướng, trào lưu, trường phái,...) trong quá khứ cũng như trong hiện tại; cập nhật và vận dụng những tri thức và phương pháp hiện đại để khảo sát những vấn đề lý luận trong văn học và lý luận phê bình nói chung; nghiên cứu so sánh văn học giữa các dân tộc, chỉ ra qui luật vận động đặc thù và những vấn đề mang tính khái quát thuộc lĩnh vực khoa học xã hội;

+ Hướng chuyên sâu Văn học dân gian: Xác định được các nội dung nghiên cứu thuộc hướng nghiên cứu chuyên sâu văn học dân gian như phân tích được các hiện tượng của văn học dân gian Việt Nam, bao gồm vấn đề chuyên sâu về các thể loại, thi pháp, đặc trưng thẩm mỹ của văn học dân gian Việt Nam... theo các quy luật vận động ở từng giai đoạn trong lịch sử văn học; khảo sát và lý giải được những thể loại, hiện tượng, vấn đề của nền văn học dân gian Việt Nam trong mối quan hệ so sánh với văn học dân gian của các nền văn học trên thế giới; hệ thống hoá được các phương pháp nghiên cứu có tính đặc thù trong nghiên cứu văn học dân gian Việt Nam.

- **PLO 4:** Xác định được các nội dung hình thành tổng quan vấn đề nghiên cứu, xác định được các phương pháp xây dựng đề cương vấn đề nghiên cứu, thực hiện và triển khai được cách thức trình bày vấn đề nghiên cứu.

- **PLO 5:** Phân tích và đánh giá được một vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực văn học từ góc tiếp cận của cá nhân dựa trên hệ thống lý luận, phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành; xác định được vấn đề nghiên cứu có tính mới, tính sáng tạo, có đóng góp về khoa học và thực tiễn; trình bày, thảo luận và bảo vệ được quan điểm

nghiên cứu cá nhân.

## 2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

- **PLO 6:** Phân tích, tổng hợp và đánh giá được các vấn đề của văn học Việt Nam và văn học thế giới một cách khách quan, khoa học.

- **PLO 7:** Truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học về văn học (giảng dạy, thuyết trình, trình bày nghiên cứu, thực hiện đề tài/dự án khoa học...).

- **PLO 8:** Tổ chức các hoạt động nghề nghiệp có liên quan đến chuyên môn văn học (tọa đàm, hội thảo, sự kiện văn học nghệ thuật...).

- **PLO 9:** Tổ chức nhóm và làm việc theo nhóm trong triển khai các hoạt động về chuyên môn văn học.

- **PLO 10:** Quản lý thời gian, phân bổ công việc, sử dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn và nghề nghiệp.

- **PLO 11:** Năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

## 3. Chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm

- **PLO 12:** Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng và các kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn về văn học.

- **PLO 13:** Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác trong việc thực hiện các hoạt động chuyên môn liên quan đến văn học.

- **PLO 14:** Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực văn học.

- **PLO 15:** Tinh thần làm việc có trách nhiệm, khoa học, hợp tác và tôn trọng tính đa dạng, sự khác biệt; có thái độ liêm chính khoa học và tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ.

## 4. Vị trí việc làm mà người học có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp

- Nghiên cứu và giảng dạy về văn học trong nhà trường phổ thông, cao đẳng, đại học.

- Chuyên viên, nghiên cứu viên tại các Viện nghiên cứu, Trung tâm nghiên cứu liên quan đến văn học và văn hóa nói chung.

- Cán bộ, chuyên viên trong các cơ quan quản lý và hoạt động văn học, văn hóa, nghệ thuật.



- Biên tập viên trong các nhà xuất bản.
- Phóng viên, biên tập viên, bình luận viên tại các báo, tạp chí, đài phát thanh - truyền hình trung ương và địa phương.
- Nhân viên dự án trong các dự án hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật.

## 5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp thạc sĩ ngành Văn học, người học có khả năng trực tiếp tham gia các hoạt động nghiên cứu và giảng dạy, tham gia các lĩnh vực nghề nghiệp liên quan đến văn học, văn hóa, nghệ thuật; hoặc có thể tiếp tục học tập ở bậc tiến sĩ các chuyên ngành Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài, Lý luận văn học, Văn học dân gian.

## PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ phải tích lũy:.....**65** tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức chung:.....9 tín chỉ
- Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành: **30** tín chỉ
  - + Bắt buộc: .....8 tín chỉ
  - + Tự chọn:.....22 tín chỉ/120 tín chỉ
- Nghiên cứu khoa học:.....**26** tín chỉ
  - + Chuyên đề nghiên cứu:.....12 tín chỉ
  - + Luận văn thạc sĩ: .....14 tín chỉ

### 2. Khung chương trình đào tạo

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ học tập			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết <sup>1</sup>	Thực hành <sup>2</sup>	Tự học <sup>3</sup>	
<b>I</b>	<b>Khối kiến thức chung</b>		<b>9</b>				
1	PHI5002	Triết học <i>Philosophy</i>	4	55	10	135	
2	Ngoại ngữ B2* (Chọn một trong các ngoại ngữ sau:)		5				

\* Số tín chỉ của học phần ngoại ngữ B2 được tính vào tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo nhưng không tính vào điểm trung bình chung tích lũy.

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ học tập			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết <sup>1</sup>	Thực hành <sup>2</sup>	Tự học <sup>3</sup>	
	ENG5001	Tiếng Anh B2 <i>English B2</i>	5	250	0	0	
	CHI5001	Tiếng Trung B2 <i>Chinese B2</i>	5	250	0	0	
	OLC5001	Tiếng Nhật B2 <i>Japanese B2</i>	5	250	0	0	
	KOR5001	Tiếng Hàn B2 <i>Korean B2</i>	5	250	0	0	
	FRE5001	Tiếng Pháp B2 <i>French B2</i>	5	250	0	0	
	WES5001	Tiếng Đức B2 <i>German B2</i>	5	250	0	0	
	RUS5001	Tiếng Nga B2 <i>Russian B2</i>	5	250	0	0	
<b>II</b>	<b>Khôi kiến thức cơ sở và chuyên ngành</b>		<b>30</b>				
<b>II.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>		<b>8</b>				
3	LIT6064	Bản sắc Việt nam qua giao lưu văn học <i>Vietnam Identity through Literary Exchanges</i>	2	30	0	70	
4	LIT6127	Nghiên cứu văn học dân gian từ góc nhìn văn hóa <i>Researching Folk Literature from Cultural Perspectives</i>	2	30	0	70	
5	LIT6069	Lịch sử phê bình văn học phương Tây <i>History of Western Literary Criticism</i>	2	30	0	70	
6	LIT6063	Một số vấn đề lý luận của văn học hiện đại và hậu hiện đại <i>Some Theoretical Issues of Modern and Postmodern Literature</i>	2	30	0	70	
<b>II.2</b>	<b>Các học phần tự chọn</b> (chọn một trong các hướng chuyên sâu sau)		<b>22/120</b>				
<b>II.2.1</b>	<b>Hướng chuyên sâu Văn học Việt Nam</b>		<b>22/28</b>				
7	LIT6012	Văn học trung đại Việt Nam - tiếp cận từ góc nhìn văn hoá <i>Cultural Approach to Vietnamese Medieval Literature</i>	2	30	0	70	
8	LIT6105	Loại hình học tác giả văn học trong văn học trung đại Việt Nam <i>Typology of Writer in Vietnamese Medieval Literature</i>	2	30	0	70	
9	LIT6061	So sánh văn luận Đông - Tây <i>Comparative Study of Western and Eastern Literary Criticism</i>	2	30	0	70	

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ học tập			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết <sup>1</sup>	Thực hành <sup>2</sup>	Tự học <sup>3</sup>	
10	LIT6128	Trần thuật Việt Nam hiện đại và đương đại <i>Modern and Contemporary Vietnamese Narratives</i>	2	30	0	70	
11	LIT6059	Các bình diện thẩm mỹ của văn học trung đại Việt Nam <i>The Aesthetic Aspects of Medieval Literature</i>	2	30	0	70	
12	LIT6129	Sự chuyển đổi hệ hình trong văn học Việt Nam đầu thế kỷ XX <i>Vietnamese Literature's Paradigm Shift in the Early Twentieth Century</i>	2	30	0	70	
13	LIT6065	Thể loại phê bình văn học trong văn học Việt Nam hiện đại <i>Genre of Literary Criticism in the Modern Vietnamese Literature</i>	2	30	0	70	
14	LIT6100	Sự vận động của văn xuôi tự sự Việt Nam trung đại <i>The Evolution of Narrative Prose in Vietnamese Medieval Literature</i>	2	30	0	70	
15	LIT6008	Đặc điểm thơ Việt Nam 1945 - 1975 <i>Features of Vietnamese Poetry in the Period 1945-1975</i>	2	30	0	70	
16	LIT6130	Các vấn đề đương đại của văn học Việt Nam <i>Contemporary Issues in Vietnamese Literature</i>	2	30	0	70	
17	LIT6131	Kịch Việt Nam hiện đại <i>Modern Vietnamese Drama</i>	2	30	0	70	
18	LIT6132	Vấn đề con người trong văn học Việt Nam đương đại <i>Human Issues in Vietnamese Contemporary Literature</i>	2	30	0	70	
19	LIT6009	Lý thuyết tư duy thơ <i>Theory of Poetic Thought</i>	2	30	0	70	
20	LIT6167	Các vấn đề nghiên cứu phong cách tác giả - trường hợp Nguyễn Tuân <i>Issues of Artistic Style: the Case of Nguyen Tuan</i>	2	30	0	70	
II.2.2	<i>Hướng chuyên sâu Văn học nước ngoài</i>		22/36				
21	LIT6007	Tiểu thuyết Trung Quốc thời kì đổi mới <i>Chinese Novels in the Reform Period</i>	2	30	0	70	

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ học tập			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết <sup>1</sup>	Thực hành <sup>2</sup>	Tự học <sup>3</sup>	
22	LIT6133	Văn học nữ Trung Quốc từ thế kỷ XX đến nay <i>Female Writers' Literature from 20<sup>th</sup> Century to the Present</i>	2	30	0	70	
23	LIT6094	Tiếp nhận văn học hiện đại và đương đại Trung Quốc ở Việt Nam <i>Reception of Modern and Contemporary Chinese Literature in Vietnam</i>	2	30	0	70	
24	LIT6095	Tiểu thuyết cổ điển Nga- những vấn đề thi pháp thể loại <i>Russian Classical Novel - A Study in the Poetics of Genre</i>	2	30	0	70	
25	LIT6134	Phê bình không gian trong nghiên cứu văn học <i>Spatial Literary Studies</i>	2	30	0	70	
26	LIT6135	Văn học Nga với vấn đề phương Đông <i>Russian Literature on Eastern Question</i>	2	30	0	70	
27	LIT6096	Mỹ học Ấn Độ cổ điển và ảnh hưởng đối với văn học Việt Nam <i>Classical Indian Aesthetics and Influence to Vietnamese Literature</i>	2	30	0	70	
28	LIT6136	Kịch phương Đông - một số vấn đề lý thuyết và thực tiễn thể loại <i>Oriental Dramas – Theory and Practice</i>	2	30	0	70	
29	LIT6137	Tôn giáo trong thơ ca Nam Á trung đại <i>Religion in Medieval South Asian Poetry</i>	2	30	0	70	
30	LIT6098	Kịch phương Tây- Một số vấn đề lý thuyết và thực tiễn thể loại <i>Western Drama- Some about Theory and Reality of Genre</i>	2	30	0	70	
31	LIT6138	Khuynh hướng hiện sinh và phi lý trong văn học phương Tây <i>The Movement of Existential and Absurd Literature in the West</i>	2	30	0	70	
32	LIT6139	Tiếp nhận văn học Pháp ở Việt Nam <i>Reception of French Literature Vietnam</i>	2	30	0	70	
33	LIT6140	Lý luận phê bình văn học cổ Trung Quốc <i>Premodern Chinese Literary</i>	2	30	0	70	

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ học tập			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết <sup>1</sup>	Thực hành <sup>2</sup>	Tự học <sup>3</sup>	
		<i>Theories</i>					
34	LIT6141	Bản địa hoá văn học cổ điển Trung Quốc ở Việt Nam <i>Localization of Classical Chinese Literature in Vietnam</i>	2	30	0	70	
35	LIT6142	Văn học Mỹ và vấn đề chủng tộc <i>American Literature and Race</i>	2	30	0	70	
36	LIT6143	Văn học di dân của các nhà văn Âu Mỹ gốc Á <i>Asian Western Writers' Diaspora Literature</i>	2	30	0	70	
37	LIT6001	Thời gian trong Truyện kể <i>Time in Narratives</i>	2	30	0	70	
38	LIT6060	Văn học Nga hải ngoại-sáng tạo và tiếp nhận <i>Russian literature abroad: Its Creation and Reception</i>	2	30	0	70	
II.2.3	<i>Hướng chuyên sâu Lý luận văn học</i>		22/32				
39	LIT6099	Tiểu thuyết huyền thoại phương Tây thế kỷ XX- đặc điểm thi pháp thể loại <i>Western Mythical Novel of 20<sup>th</sup> Century: Characteristics of Genre Poetics</i>	2	30	0	70	
40	LIT6004	Phương pháp luận nghiên cứu văn học <i>Methodology of Literary Study</i>	2	30	0	70	
41	LIT6144	Các khuynh hướng nghệ thuật trong thơ Việt Nam hiện đại <i>Art Trends in Modern Vietnamese poetry</i>	2	30	0	70	
42	LIT6024	Tâm lý học sáng tạo nghệ thuật <i>Psychological Approach to Arts</i>	2	30	0	70	
43	LIT6003	Những vấn đề thi pháp học <i>Issues of Poetics</i>	2	30	0	70	
44	LIT6062	Lý thuyết tự sự học <i>Narratology Theory</i>	2	30	0	70	
45	LIT 6070	Lý luận văn học so sánh <i>Comparative Literary Theory</i>	2	30	0	70	
46	LIT6145	Lý thuyết nhân học trong nghiên cứu văn học <i>Anthropology and Literature</i>	2	30	0	70	
47	LIT6146	Lý thuyết liên văn bản <i>Intertextuality Theory</i>	2	30	0	70	
48	LIT6147	Lý thuyết kí hiệu học <i>Semiotics Theory</i>	2	30	0	70	

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ học tập			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết <sup>1</sup>	Thực hành <sup>2</sup>	Tự học <sup>3</sup>	
49	LIT6148	Lý thuyết địa văn hoá trong nghiên cứu văn học <i>Cultural Geography and Literature</i>	2	30	0	70	
50	LIT6149	Không gian đô thị trong văn học <i>Urban Space in Literature</i>	2	30	0	70	
51	LIT6150	Lý thuyết sinh thái học trong nghiên cứu văn học <i>Ecology and Literature</i>	2	30	0	70	
52	LIT6006	Bakhtin và những vấn đề của nghệ thuật ngôn từ <i>The Primary Aspects of Bakhtin's Aesthetics</i>	2	30	0	70	
53	LIT6066	Phiên dịch học <i>Translation Studies</i>	2	30	0	70	
54	LIT6010	Thơ Xuân Diệu và một số đặc điểm thi pháp thơ lãng mạn 1932-1945 <i>Xuan Dieu's Poetry and Some Features of Vietnamese Romantic Poetry in the Period 1932 -1945</i>	2	30	0	70	
II.2.4	<i>Hướng chuyên sâu Văn học Dân gian</i>		22/24				
55	LIT6111	Các lý thuyết nghiên cứu văn học dân gian <i>Folklore Theories</i>	2	30	0	70	
56	LIT6169	Lịch sử sưu tầm, nghiên cứu văn học dân gian <i>History of Collections and Researches of Vietnamese Folk Literature</i>	2	30	0	70	
57	LIT6125	Mối quan hệ giữa Folklore và văn học <i>The Relation between Folklore and Literature</i>	2	30	0	70	
58	LIT6011	Nghiên cứu văn học dân gian theo loại hình học <i>Typological Studies of Folk Literature</i>	2	30	0	70	
59	LIT6151	Nghiên cứu so sánh văn học dân gian <i>Comparative Studies of Folk Literature</i>	2	30	0	70	
60	LIT6152	Các vấn đề hiện đại và đương đại của Folklore <i>Modern and Contemporary Issues of Folklore</i>	2	30	0	70	
61	LIT6153	Nghiên cứu Folklore theo tiến trình lịch sử <i>Historical Studies of Folklore</i>	2	30	0	70	

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ học tập			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết <sup>1</sup>	Thực hành <sup>2</sup>	Tự học <sup>3</sup>	
62	LIT6154	Đa dạng tộc người và Folklore Việt Nam <i>Ethnic Diversity and Vietnamese Folklore</i>	2	30	0	70	
63	LIT6068	Nghiên cứu sử thi ở Việt Nam <i>Researching Epics in Viet Nam</i>	2	30	0	70	
64	LIT6022	Thi pháp ca dao <i>Poetics of Folk Songs</i>	2	30	0	70	
65	LIT6155	Các vấn đề Folklore và tôn giáo <i>Folklore and Religion Issues</i>	2	30	0	70	
66	LIT6113	Nghiên cứu diễn xướng dân gian: lý thuyết và thực tiễn <i>Studies of Folk Performances: Theory and Practice</i>	2	30	0	70	
<b>III</b>	<b>Nghiên cứu khoa học</b>		<b>26</b>				
<b>III.1</b>	<b>Chuyên đề nghiên cứu</b>		<b>12</b>				
<b>III.1.1</b>	<b>Các chuyên đề bắt buộc</b>		<b>8</b>				
67	SSH6001	Các tiếp cận và phương pháp nghiên cứu trong khoa học xã hội và nhân văn <i>The Approaches and Research methods of Social Sciences and Humanities</i>	4	30	15	155	
68	SSH6002	Các trường phái trong khoa học xã hội và nhân văn <i>The Schools in Social Sciences and Humanities</i>	4	30	15	155	
<b>III.1.2</b>	<b>Chọn một trong các chuyên đề sau</b>		<b>4/16</b>				
69	LIT6156	Phương pháp xây dựng tổng quan vấn đề nghiên cứu hướng chuyên sâu Văn học Việt Nam <i>Conduct a Literature Review</i>	4	10	0	190	
70	LIT6160	Phương pháp xây dựng đề cương nghiên cứu trong hướng chuyên sâu Văn học nước ngoài <i>Research Proposal Writing</i>	4	10	0	190	
71	LIT6165	Phương pháp trình bày kết quả nghiên cứu hướng chuyên sâu Lý luận văn học <i>Presenting Research Results</i>	4	10	0	190	
72	LIT6166	Phương pháp xây dựng đề cương nghiên cứu hướng chuyên sâu Văn học dân gian <i>Research Proposal Writing</i>	4	10	0	190	
<b>III.2</b>	<b>Luận văn thạc sĩ</b>		<b>14</b>				

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ học tập			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết <sup>1</sup>	Thực hành <sup>2</sup>	Tự học <sup>3</sup>	
73.	LIT7206	Luận văn thạc sĩ <i>Master Thesis</i>	14	0	0	700	
<b>Tổng cộng</b>			<b>65</b>				

**Lưu ý:** Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá; đối với hoạt động dạy trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 giờ giảng hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận trong đó một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.

(1): Lý thuyết

(2): Thực hành, Thí nghiệm, Thảo luận

(3): Thực tập, Nghiên cứu, Tự học có kiểm tra đánh giá